

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ**  
**CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN**  
**SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8**  
**(BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)**

**HÀ NỘI – 2023**



**Phần thứ nhất**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

## **I. ĐẶC ĐIỂM MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

Giáo dục công dân (môn Đạo đức ở cấp tiểu học, môn Giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở cấp trung học phổ thông) giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, môn Giáo dục công dân góp phần bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Ở giai đoạn giáo dục cơ bản: Đạo đức và Giáo dục công dân là các môn học bắt buộc. Nội dung chủ yếu của môn học là giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật và kinh tế. Những nội dung này định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho học sinh thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: Giáo dục kinh tế và pháp luật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Nội dung chủ yếu của môn học là học vấn phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật phù hợp với lứa tuổi; mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông của học sinh; được lồng ghép với nội dung giáo dục đạo đức và kĩ năng sống, giúp học sinh có nhận thức đúng và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, những học sinh có định hướng theo học các ngành Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Kinh tế, Hành chính, Pháp luật,... hoặc có sự quan tâm, hứng thú đối với môn học được chọn học một số chuyên đề học tập. Các chuyên đề này nhằm tăng cường kiến thức về kinh tế, pháp luật và kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu

và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

## **II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình môn Giáo dục công dân tuân thủ các định hướng nêu trong Chương trình tổng thể, đồng thời, xuất phát từ đặc điểm môn học, nhấn mạnh các quan điểm sau:

**1.** Chương trình môn Giáo dục công dân bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm và tính thực tiễn, được xây dựng trên cơ sở: đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các thành tựu nghiên cứu về tâm lí học, giáo dục học, đạo đức học, luật học, lí luận chính trị và kinh tế học; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển chương trình môn Giáo dục công dân; các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và giá trị chung của nhân loại; thực tiễn xã hội, giáo dục, điều kiện kinh tế và truyền thống văn hoá Việt Nam, sự đa dạng của đối tượng học sinh xét về phương diện vùng miền, điều kiện và khả năng học tập.

**2.** Chương trình môn Giáo dục công dân bảo đảm tính hệ thống. Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, nội dung môn Đạo đức (cấp tiểu học) và môn Giáo dục công dân (cấp trung học cơ sở) được xây dựng theo hướng đồng tâm và phát triển, dựa trên các mạch nội dung giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế, pháp luật và xoay quanh các mối quan hệ của con người với bản thân và người khác, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, công việc và môi trường tự nhiên; mở rộng và nâng cao dần từ cấp tiểu học đến cấp trung học cơ sở. Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, nội dung môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (cấp trung học phổ thông) được xây dựng theo hướng phát triển tuyến tính, xoay quanh các quan hệ kinh tế và pháp luật, từ kinh tế vĩ mô đến kinh tế vi mô, từ hệ thống chính trị và pháp luật đến quyền và nghĩa vụ công dân.

**3.** Chương trình môn Giáo dục công dân chú trọng tích hợp các nội dung giáo dục trong nội bộ môn học về kĩ năng sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế và tích hợp nhiều chủ đề giáo dục cần thiết như: môi trường, bình đẳng giới, di sản văn hoá, phòng chống tệ nạn xã hội, tài chính,... Những nội dung này gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn của học sinh, gắn liền với các sự kiện có tính thời sự trong đời sống đạo đức, pháp luật, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của địa phương, đất nước và thế giới.

4. Chương trình môn Giáo dục công dân được xây dựng theo hướng mở. Chương trình chỉ quy định những yêu cầu cần đạt; những nội dung dạy học cơ bản, cốt lõi cho mỗi cấp học, lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt; những định hướng chung về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục. Căn cứ vào các yêu cầu cần đạt và định hướng chung của chương trình, các tác giả sách giáo khoa, cơ sở giáo dục và giáo viên môn Giáo dục công dân chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện và phát triển chương trình.

### **III. MỤC TIÊU MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRUNG HỌC CƠ SỞ**

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Giáo dục công dân được thực hiện ở ba cấp học: Ở cấp Tiểu học gọi là môn Đạo đức; ở cấp Trung học cơ sở gọi là môn Giáo dục công dân; ở cấp Trung học phổ thông gọi là môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

Mục tiêu của môn Giáo dục công dân (GD CD) ở cấp Trung học cơ sở (THCS) nhằm:

a) Giúp học sinh có hiểu biết về những chuẩn mực đạo đức, pháp luật cơ bản và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực đó; tự hào về truyền thống gia đình, quê hương, dân tộc; tôn trọng, khoan dung, quan tâm, giúp đỡ người khác; tự giác, tích cực học tập và lao động; có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện trong đời sống; có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, công việc và môi trường sống.

b) Giúp học sinh có tri thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế, pháp luật; đánh giá được thái độ, hành vi của bản thân và người khác; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh thái độ, hành vi theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; thực hiện được các công việc để đạt mục tiêu, kế hoạch hoàn thiện, phát triển bản thân; biết cách thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh, thích ứng với xã hội biến đổi và giải quyết các vấn đề đơn giản trong đời sống của cá nhân, cộng đồng phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật và lứa tuổi.

### **IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRUNG HỌC CƠ SỞ**

#### **4.1. Về năng lực**

\* Các năng lực chung

Môn GDCD THCS góp phần hình thành, phát triển ở học sinh ba năng lực chung:

**Năng lực tự chủ và tự học:** Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không đồng tình với những hành vi sống ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống. Biết thực hiện kiên trì kế hoạch học tập, lao động. Kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc cần thiết đã định. Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân hướng tới các giá trị xã hội.

**Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Biết cách thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các thành viên của cộng đồng (họ hàng, bạn bè, hàng xóm,...); hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập. Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề. Biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.

#### **\* Các năng lực đặc thù**

Môn GDCD có ba năng lực đặc thù: năng lực điều chỉnh hành vi; năng lực phát triển bản thân; năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội. Các năng lực đặc thù này là biểu hiện đặc thù của các năng lực chung và năng lực khoa học đã được nêu trong Chương trình tổng thể.

Chương trình môn GDCD quy định yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này đối với học sinh trung học cơ sở như sau:

#### **Năng lực điều chỉnh hành vi:**

##### ● *Nhận thức chuẩn mực hành vi*

– Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, pháp luật phổ thông, cơ bản, phù hợp với lứa tuổi và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó.

– Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.

– Nhận biết được mục đích, nội dung, phương thức giao tiếp và hợp tác trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày.

– Nhận biết được sự cần thiết phải tiết kiệm tiền; nguyên tắc quản lý tiền; cách lập kế hoạch chi tiêu và tiêu dùng thông minh.

● *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác*

– Đánh giá được tác dụng và tác hại của thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và người khác trong học tập và sinh hoạt.

– Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi tích cực; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi tiêu cực về đạo đức và pháp luật.

– Đánh giá được bối cảnh giao tiếp, đặc điểm và thái độ của đối tượng giao tiếp; khả năng và nguyện vọng của bản thân, khả năng của các thành viên trong nhóm hợp tác.

● *Điều chỉnh hành vi*

– Tự thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; phê phán những hành vi, thói quen sống dựa dẫm, ỷ lại.

– Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và phù hợp với lứa tuổi; sống tự chủ, không đua đòi, ăn tiêu lãng phí, nghịch ngợm, càn quấy, không làm những việc xấu (bạo lực học đường, mắc tệ nạn xã hội,...); biết rèn luyện, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của bản thân, hướng đến các giá trị xã hội.

– Tự thực hiện và giúp đỡ bạn bè thực hiện được một số hoạt động cơ bản, cần thiết để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.

– Tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước; bước đầu biết quản lý tiền, tạo nguồn thu nhập cá nhân và chi tiêu hợp lý.

### ***Năng lực phát triển bản thân:***

- ***Tự nhận thức bản thân***

Tự nhận biết được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí và các quan hệ xã hội của bản thân.

- ***Lập kế hoạch phát triển bản thân***

– Xác định được lí tưởng sống của bản thân; lập được mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn.

– Xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau trung học cơ sở với sự tư vấn của thầy cô giáo và người thân.

- ***Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân***

– Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

– Thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.

### ***Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội:***

- ***Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội***

– Hiểu được kiến thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế, pháp luật.

– Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống và kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

– Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin để tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi.



- *Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội*

- Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề thường gặp hoặc một số vấn đề về đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi trong những tình huống mới của cá nhân, gia đình, cộng đồng.

- Hình thành, duy trì được mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh và thích ứng được với xã hội biến đổi.

- Nêu được tình huống có vấn đề; hình thành được ý tưởng mới trong học tập và cuộc sống; có khả năng tham gia thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

- Biết lắng nghe tích cực trong giao tiếp; đề xuất được phương án tổ chức, chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao; khiêm tốn học hỏi và giúp đỡ các thành viên khác cùng hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong hợp tác giải quyết các vấn đề học tập, lao động và hoạt động cộng đồng.

## **b) Về phẩm chất**

Môn Giáo dục công dân lớp 8 góp phần bồi dưỡng cho học sinh 5 phẩm chất:

### **Yêu nước:**

- Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

- Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương.

- Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.

### **Nhân ái:**

- \* *Yêu quý mọi người*

- Trân trọng danh dự, sức khoẻ và cuộc sống riêng tư của người khác.

– Không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi;...

– Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng.

*\* Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người*

– Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác.

– Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác.

– Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

### **Chăm chỉ:**

*\* Ham học*

– Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

– Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.

– Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

*\* Chăm làm*

– Tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân.

– Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động ở trường lớp, cộng đồng.

– Có ý thức học tốt các môn học, các nội dung hướng nghiệp; có hiểu biết về một nghề phổ thông.

### **Trung thực:**

– Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm.

– Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân.

- Tôn trọng lễ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử.
- Không xâm phạm của công.
- Đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

**Trách nhiệm:**

*\* Có trách nhiệm với bản thân*

- Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ.
- Có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lí đồ dùng của bản thân.
- Có ý thức tiết kiệm thời gian; sử dụng thời gian hợp lí; xây dựng và thực hiện chế độ học tập, sinh hoạt hợp lí.
- Không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.

*\* Có trách nhiệm với gia đình*

- Quan tâm đến các công việc của gia đình.
- Có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình.

*\* Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội*

- Quan tâm đến công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.
- Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông; có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương.
- Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng.
- Tham gia, kết nối Internet và mạng xã hội đúng quy định; không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội.

*\* Có trách nhiệm với môi trường sống*

- Sống hoà hợp, thân thiện với thiên nhiên.
- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.

– Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.

## V. NỘI DUNG GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8

Thời lượng môn Giáo dục công dân: 1 tiết/tuần x 35 tuần = 35 tiết, trong đó:

- Giáo dục đạo đức: 35%
- Giáo dục kỹ năng sống: 20%
- Giáo dục kinh tế: 10%
- Giáo dục pháp luật: 25%
- 10% thời lượng còn lại dành cho các hoạt động đánh giá định kì.

### Thời lượng dành cho mỗi bài:

Bài	Số tiết
Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	2
Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3
Bài 3. Lao động cần cù, sáng tạo	2
Bài 4. Bảo vệ lẽ phải	2
Bài 5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	4
Bài 6. Phòng, chống bạo lực gia đình	4
Bài 7. Xác định mục tiêu cá nhân	3
Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu	3
Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4
Bài 10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4

Tổ/nhóm chuyên môn có thể thống nhất xây dựng kế hoạch và đề xuất với Hiệu trưởng quyết định về số tiết cho mỗi bài cụ thể, sao cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

## **VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8**

### **6.1. Một số phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân lớp 8**

#### **6.1.1. Dạy học khám phá**

Dạy học khám phá là cách thức tổ chức dạy học, trong đó HS tự tìm tòi, khám phá phát hiện ra tri thức mới nào đó trong chương trình môn học thông qua các hoạt động dưới sự hướng dẫn, định hướng của GV.

##### ***\* Cách tiến hành***

##### ***Giai đoạn 1: Chuẩn bị***

– Xác định vấn đề cần khám phá: là vấn đề thường chứa đựng thông tin mới đặt dưới dạng câu hỏi hoặc bài tập nhỏ. Vấn đề khám phá cần phải vừa sức với HS.

– Xác định cách thức thu thập dữ liệu cần thiết cho việc đánh giá. Các dữ liệu thu được có thể là những quan sát trực tiếp của HS thông qua các hiện tượng thực tế hoặc các thông tin đọc được trong sách báo, tài liệu hoặc từ chính các trải nghiệm của HS.

– Xác định nội dung vấn đề học tập mà HS cần đạt được qua quá trình khám phá.

– Xác định cách thức báo cáo và đánh giá kết quả của hoạt động khám phá.

##### ***Giai đoạn 2: Tổ chức học tập khám phá***

##### **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

GV cần đảm bảo HS xác định rõ vấn đề cần khám phá, mục đích của việc khám phá đó cũng như cách thức hoạt động trong quá trình khám phá.

##### **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập khám phá**

HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm đề xuất các giả thuyết về vấn đề được đặt ra. Tiếp theo, HS tiến hành thu thập các dữ liệu, thông tin thông qua các hoạt động khảo sát và xử lý các dữ liệu để kiểm chứng giả thuyết đã đặt ra. HS có thể làm việc với các Phiếu học tập, các mô hình, hình ảnh, biểu đồ,... Sau đó HS trao đổi, thảo luận về tính đúng đắn của các các giả thuyết được đưa ra.

Bước 3. Trình bày và đánh giá kết quả của hoạt động

GV tổ chức cho HS trình bày kết quả của hoạt động khám phá. Từ đó, GV hướng dẫn HS lựa chọn những phán đoán, kết luận đúng để hình thành kiến thức mới.

**\* Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp dạy học khám phá**

– GV phải hiểu khả năng của từng HS, từ đó có cách hướng dẫn phù hợp, giúp HS hiểu chính xác nhiệm vụ của mình trong từng hoạt động khám phá.

– GV chuẩn bị các câu hỏi gợi mở từng bước, giúp HS tự lực đi tới mục tiêu của hoạt động. Lưu ý những biểu hiện của HS có khả năng khám phá học tập như: Hiểu các thông tin mới, có kĩ năng so sánh, phân tích, tổng hợp, huy động kiến thức và phương pháp giải quyết vấn đề bằng nhiều cách khác nhau. Ngoài ra còn chú ý tới thái độ chủ động tích cực trong việc tiếp cận và giải quyết tình huống và vấn đề mới, phức tạp.

**\* Ví dụ minh họa**

Đề HS nêu được tình huống về bà K sử dụng chất độc hại trong quá trình chế biến và bảo quản thực phẩm (Bài 4 – SGK lớp 8), GV sử dụng phương pháp dạy học khám phá như sau:

Giai đoạn 1:

– Xác định vấn đề cần khám phá với các giả thiết:

+ *Việc bà K sử dụng chất độc hại trong quá trình chế biến và bảo quản thực phẩm sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ của người tiêu dùng.*

+ *Cách ứng xử của bạn P có phù hợp với bảo vệ lẽ phải không?*

- Xác định cách thu thập dữ liệu: Tìm thông tin, tài liệu,... có liên quan đến các giả thiết.
- Xác định cách báo cáo: cá nhân và nhóm.

Giai đoạn 2:

– GV giao nhiệm vụ: Đọc tài liệu, sách hoặc quan sát tranh, hình và trả lời câu hỏi:

+ *Em hãy nhận xét cách ứng xử của bạn P trong tình huống trên.*

+ *Nếu là bạn của P, em sẽ làm gì để bảo vệ lẽ phải?*

– HS làm việc cá nhân thu thập các dữ liệu, thông tin để kiểm chứng các giả thiết đã đặt ra, thảo luận theo nhóm về tính đúng đắn của giả thiết và sự đáp ứng của dữ liệu đã tìm được.

– GV tổ chức cho HS trình bày kết quả, hướng dẫn HS lựa chọn những phán đoán, kết luận đúng để hình thành kiến thức:

+ Tình huống về bảo vệ lẽ phải: *Cách ứng xử của bạn P là không bảo vệ lẽ phải, vì không dám tố cáo hành vi sai trái của bà K.*

+ Nếu là P, em sẽ: tố cáo hành vi của bà P với cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ lẽ phải.

### **6.1.2. Dạy học hợp tác**

Dạy học hợp tác là dạy học trong đó GV tổ chức cho HS hình thành các nhóm hợp tác, cùng nhau nghiên cứu, trao đổi ý tưởng và giải quyết vấn đề do GV đặt ra. Từ đó giúp HS tiếp thu một lượng kiến thức nhất định dựa trên cơ sở hoạt động tích cực của từng cá nhân. Từng thành viên của nhóm không chỉ có trách nhiệm về việc học tập của mình mà còn có trách nhiệm quan tâm đến việc học tập của bạn bè trong nhóm.

#### **\* Cách tiến hành**

*Giai đoạn 1: Chuẩn bị*

– Xác định tiêu chí thành lập nhóm: theo trình độ của HS, theo ngẫu nhiên, theo sở trường của HS,...

– Thiết kế các hoạt động kết hợp cá nhân, theo cặp, theo nhóm để thay đổi hoạt động tạo hứng thú và nâng cao kết quả học tập của HS.

– Xác định thời gian phù hợp cho hoạt động nhóm để thực hiện có hiệu quả.

– Thiết kế các phiếu/hình thức giao nhiệm vụ tạo điều kiện cho HS dễ dàng hiểu rõ nhiệm vụ và thể hiện rõ kết quả hoạt động của cá nhân hoặc của cả nhóm.

### *Giai đoạn 2: Tổ chức dạy học hợp tác*

#### Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho toàn lớp với các hoạt động chính như giới thiệu chủ đề; thành lập các nhóm làm việc; xác định nhiệm vụ của các nhóm; xác định và giải thích nhiệm vụ cụ thể của các nhóm; xác định rõ mục tiêu cụ thể cần đạt được. Nhiệm vụ của các nhóm có thể giống nhau hoặc khác nhau.

#### Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập có sự hợp tác

Các nhóm tự lực thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó có hoạt động chính là chuẩn bị chỗ làm việc nhóm; lập kế hoạch làm việc; thoả thuận về quy tắc làm việc; tiến hành giải quyết nhiệm vụ; chuẩn bị báo cáo kết quả trước lớp; xác định nội dung, cách trình bày kết quả.

#### Bước 3. Trình bày và đánh giá kết quả của hoạt động hợp tác

Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp (trình bày miệng hoặc trình bày với báo cáo kèm theo hoặc trình bày có minh hoạ). GV hướng dẫn HS lắng nghe và phản hồi tích cực. Kết quả trình bày của các nhóm được chia sẻ với các nhóm khác, để góp ý và là cơ sở để triển khai các nhiệm vụ tiếp theo.

#### **\* Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp dạy học hợp tác**

– Chủ đề có hợp với dạy học hợp tác theo nhóm không?

– Các nhóm làm việc với nhiệm vụ giống hay khác nhau?

– HS đã có đủ kiến thức điều kiện cho công việc nhóm chưa?



- Cần trình bày nhiệm vụ làm việc nhóm như thế nào?
- Cần chia nhóm theo tiêu chí nào?
- Quy định rõ thời gian thảo luận và thời gian trình bày sản phẩm của mỗi nhóm.
- Trong khi các nhóm thảo luận, GV chủ động quan sát, động viên, khích lệ, hướng HS tập trung thảo luận vào chủ đề đã được phân công.
- Trong giờ học hợp tác, giáo viên dẫn dắt học sinh khám phá, lĩnh hội kiến thức qua từng bước. Các nhóm học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình, qua đó có thể rút ra các tri thức, kiến thức cần thiết cho mình.

### **6.1.3. Dạy học giải quyết vấn đề**

Dạy học giải quyết vấn đề không phải là phương pháp dạy học (PPDH) riêng biệt mà là một tập hợp nhiều PPDH liên kết chặt chẽ và tương tác với nhau, trong đó việc đặt ra và hướng dẫn HS giải quyết vấn đề trong tình huống giữ vai trò trung tâm, gắn bó các PPDH khác.

Trong dạy học giải quyết vấn đề, HS được đặt trong một tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề đó giúp HS lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Tình huống có vấn đề sẽ xuất hiện khi một cá nhân đứng trước một nhiệm vụ, vấn đề cần giải quyết và bản thân chưa biết bằng cách nào, chưa đủ phương tiện (tri thức, kỹ năng,...) để tự giải quyết nhưng có mong muốn giải quyết được nhiệm vụ, vấn đề này.

#### ***\* Cách tiến hành***

Bước 1: Nhận biết vấn đề

GV đưa người học vào tình huống có vấn đề hoặc GV có thể gợi ý người học tự tạo ra tình huống có vấn đề. Phát biểu vấn đề dưới dạng “mâu thuẫn nhận thức”, đó là mâu thuẫn giữa những cái đã biết với những cái chưa biết và HS muốn tìm tòi để giải quyết vấn đề mâu thuẫn đó.

Bước 2: Lập kế hoạch giải quyết vấn đề

HS đề xuất giả thuyết giải quyết vấn đề, đưa ra các phương án và lập kế hoạch để giải quyết vấn đề theo giả thuyết đã đặt ra.

### Bước 3: Thực hiện kế hoạch

Thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề. Đánh giá việc thực hiện giả thuyết đặt ra đã đúng chưa, nếu đúng thì chuyển sang bước tiếp theo, nếu như chưa đúng thì quay trở lại bước 2 để chọn giả thuyết khác.

### Bước 4: Kiểm tra, đánh giá và kết luận

GV tổ chức cho HS rút ra kết luận về cách giải quyết vấn đề trong tình huống đã được đặt ra, từ đó HS lĩnh hội được tri thức, kỹ năng của bài học hoặc vận dụng được những kiến thức, kỹ năng trong môn học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

#### ***\* Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề***

- Lựa chọn các mức độ cho phù hợp với trình độ nhận thức của HS và nội dung cụ thể của mỗi bài học. Mức độ tham gia của HS càng nhiều thì HS sẽ càng tích cực, tuy nhiên đòi hỏi trình độ năng lực của HS càng cao.
- GV nêu và giải quyết vấn đề.
- GV nêu vấn đề và cho HS tham gia giải quyết vấn đề.
- GV phân tích vấn đề và gợi ý HS tìm cách giải quyết vấn đề.
- GV cung cấp thông tin cho HS, tạo tình huống để HS phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề.
- HS tự phát hiện vấn đề, tự lựa giải quyết và tự đánh giá.

#### ***\* Ví dụ minh họa***

Khi dạy bài 5 “Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên”, GV giao HS giải quyết vấn đề thông qua bài tập 3, SGK trang 33 trong phần Luyện tập:

Bước 1: GV đưa người học vào tình huống có vấn đề bằng câu lệnh: Đọc tình huống và xác định vấn đề cần giải quyết:

– Tình huống: *Trong quá trình hoạt động, công ty chế biến thực phẩm X thường xuyên xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường, làm ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống của người dân xung quanh.*

– Câu hỏi thảo luận:

a) *Em hãy nhận xét việc làm của công ty X.*

b) *Nếu gia đình em đang sinh sống gần công ty X, biết việc làm này em sẽ ứng xử như thế nào?*

GV yêu cầu một số HS trình bày từ đó xác định và đề cần giải quyết: Hành vi của công ty X xả nước thải chưa qua xử lý là hành vi trái pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bước 2: Lập kế hoạch giải quyết vấn đề

– GV yêu cầu HS thảo luận để đề xuất giả thuyết, gợi ý nhận xét về việc làm của công ty X.

– HS thảo luận, đề xuất phương án và lập kế hoạch giải quyết vấn đề theo các giả thuyết đặt ra.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề

HS thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề. Đánh giá việc thực hiện giả thuyết đặt ra đã đúng chưa. Ở tình huống này, giả thiết đưa ra là đúng: *Hành vi xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường là hành vi trái pháp luật.*

Bước 4: Kết luận vấn đề.

Hành vi của công ty X là hành vi trái pháp luật về bảo vệ môi trường.

Ứng xử như thế nào khi công ty X thường xuyên xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

#### **6.1.4. Dạy học dự án**

Dạy học dự án là phương pháp dạy học, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học.

*\* Cách tiến hành*

### Giai đoạn 1: Chuẩn bị dự án

Đề xuất ý tưởng và chọn đề tài: Đề tài dự án có thể nảy sinh từ sáng kiến của GV, HS hoặc của nhóm HS. HS là người quyết định lựa chọn đề tài, nhưng phải đảm bảo nội dung phù hợp với mục đích học tập, phù hợp chương trình và điều kiện thực tế. Để thực hiện dự án, HS phải đóng những vai có thực trong xã hội để tự mình tìm kiếm thông tin và giải quyết công việc.

Chia nhóm và nhận nhiệm vụ: GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm HS và những yếu tố khác liên quan đến dự án. Trong công việc này, GV là người đề xướng nhưng cũng cần tạo điều kiện cho HS tự chọn nhóm làm việc.

Lập kế hoạch: GV hướng dẫn các nhóm HS lập kế hoạch thực hiện dự án, trong đó HS cần xác định chính xác chủ đề, mục tiêu, những công việc cần làm, kinh phí, thời gian và phương pháp thực hiện. Ở giai đoạn này, đòi hỏi ở HS tính tự lực và tính cộng tác để xây dựng kế hoạch của nhóm. Sản phẩm tạo ra ở giai đoạn này là bản kế hoạch dự án.

### Giai đoạn 2: Thực hiện dự án

Giai đoạn này, với sự giúp đỡ của GV, HS tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ được giao với các hoạt động: như đề xuất các phương án giải quyết và kiểm tra, nghiên cứu tài liệu, tiến hành các thí nghiệm, trao đổi và hợp tác với các thành viên trong nhóm. Trong dự án, GV cần tôn trọng kế hoạch đã xây dựng của các nhóm, cần tạo điều kiện cho HS trao đổi, thu thập tài liệu, tìm kiếm thông tin, cùng nhau đánh giá công việc, chỉnh sửa để đạt được mục tiêu.

### Giai đoạn 3: Báo cáo và đánh giá dự án

HS thu thập kết quả, công bố sản phẩm trước lớp. Sau đó, GV và HS tiến hành đánh giá. HS có thể tự nhận xét quá trình thực hiện dự án và tự đánh giá sản phẩm nhóm mình và đánh giá nhóm khác. GV đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án của HS, đánh giá sản phẩm và rút kinh nghiệm để thực hiện những dự án tiếp theo.

**\* Ví dụ minh họa**

Khi dạy bài 5 “Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên”, GV có thể giao các nhóm HS lập dự án về bảo vệ môi trường ở trường học theo gợi ý sau:

- Xác định mục tiêu của kế hoạch (mục tiêu bảo vệ môi trường ở trường, lớp).
- Lập kế hoạch thực hiện và liệt kê những việc làm cụ thể để đạt được mục tiêu đó.
- Thực hiện theo kế hoạch và thường xuyên đánh giá quá trình thực hiện để có thể điều chỉnh kế hoạch một cách phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

Giai đoạn 1:

- Hướng dẫn HS: Xác định mục tiêu của kế hoạch (mục tiêu bảo vệ môi trường ở trường, lớp); lập kế hoạch thực hiện và liệt kê những việc làm cụ thể để đạt được mục tiêu đó.
- HS tạo nhóm làm việc.
- Các nhóm thảo luận, trao đổi để lập kế hoạch thực hiện dự án, trong đó HS cần xác định chính xác mục tiêu, những công việc cần làm, kinh phí, thời gian và phương pháp thực hiện. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Sản phẩm tạo ra ở giai đoạn này là bản kế hoạch dự án.

Giai đoạn 2:

- HS thực hiện dự án theo kế hoạch đã lập với những nhiệm vụ cụ thể sau: Mỗi nhóm lập một dự án bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- HS cùng nhau tạo sản phẩm đánh giá công việc, chỉnh sửa để đạt mục tiêu.

Giai đoạn 3:

- GV tổ chức cho HS bình chọn ra những sản phẩm sáng tạo, có tính ứng dụng cao và ấn tượng, có thuyết trình hay và thông điệp ý nghĩa.

– Sau hoạt động này, HS có thể tự nhận xét quá trình thực hiện dự án và tự đánh giá sản phẩm nhóm mình và đánh giá nhóm khác. GV đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án của HS, đánh giá sản phẩm và rút kinh nghiệm để thực hiện những dự án tiếp theo.

#### **6.1.5. Xử lý tình huống**

Xử lý tình huống là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS xem xét, phân tích những vấn đề/tình huống cụ thể thường gặp phải trong đời sống thực tiễn và xác định cách giải quyết, xử lý vấn đề/tình huống đó một cách có hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong thực tiễn.

##### ***\* Cách tiến hành***

Bước 1: GV nêu tình huống và hướng dẫn HS nhận dạng, xác định tình huống (Tình huống xảy ra ở đâu? Tình huống xảy ra khi nào? Xảy ra với ai? Vấn đề cần giải quyết là gì?)

Bước 2: GV giao nhiệm vụ xử lý tình huống cho HS/nhóm HS và hướng dẫn HS/nhóm HS các bước để xử lý tình huống:

– Thu thập thông tin có liên quan đến tình huống đặt ra; liệt kê/phán đoán các cách giải quyết có thể có.

Phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết; so sánh kết quả các cách giải quyết.

Lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất.

Bước 3: HS/nhóm HS làm việc, nêu các cách xử lý tình huống và lựa chọn cách xử lý tình huống phù hợp.

Bước 4: GV tổng kết các ý kiến của HS và định hướng cho các em cách giải quyết, xử lý tình huống phù hợp với chuẩn mực pháp luật và đạo đức xã hội.

##### ***\* Một số yêu cầu khi thực hiện phương pháp xử lý tình huống***

– Tình huống phải phù hợp với chủ đề bài học GDĐC.

– Phù hợp với trình độ nhận thức và gần gũi với cuộc sống thực của HS lớp 8.

– Tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.

– GV có thể tổ chức cho các nhóm HS xử lí, giải quyết cùng một tình huống hoặc các tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.

– GV có thể sử dụng kĩ thuật động não để HS cả lớp liệt kê các phương án giải quyết có thể xảy ra, trước khi giao nhiệm vụ cho HS/nhóm HS xử lí, lựa chọn phương án giải quyết tối ưu.

– Cách giải quyết tối ưu đối với mỗi HS/nhóm HS có thể giống hoặc khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh, cảm xúc và giá trị của các em.

**\* Ví dụ minh họa**

Khi dạy mục 2, bài 4 “Bảo vệ lẽ phải”, GV có thể tổ chức cho HS xử lí tình huống sau: *Phát hiện cửa hàng của bà K sử dụng các chất độc hại trong quá trình chế biến và bảo quản thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, bạn P định báo lên các cơ quan có thẩm quyền thì người thân khuyên không nên làm như vậy, vì việc đó không liên quan đến mình.*

Câu hỏi:

a) Em hãy nhận xét cách ứng xử của các bạn P trong tình huống trên.

b) Nếu là bạn của P, em sẽ làm gì để bảo vệ lẽ phải?

Bước 2:

– GV hướng dẫn HS thu thập thông tin có liên quan:

+ Việc sử dụng các chất độc hại trong quá trình chế biến và bảo quản thực phẩm sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe (thậm chí gây nguy hại đến sức khỏe) của người tiêu dùng.

+ Cần xác định cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết việc này là cơ quan nào.

– GV hướng dẫn HS liệt kê/phán đoán các cách giải quyết có thể có:

- + Em sẽ báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chấm dứt tình trạng vi phạm.
- + Em sẽ báo cho thầy cô giáo chủ nhiệm lớp hoặc cha mẹ để chấm dứt tình trạng vi phạm.
- GV hướng dẫn HS phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết:
- + Nếu báo cho cơ quan có thẩm quyền (Cơ quan thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm;...) sẽ có kết quả nhanh hơn.

+ Nếu em không rõ cơ quan nào có thẩm quyền, em sẽ báo cho thầy cô giáo, cho cha mẹ. Trong trường hợp này có thể cha mẹ không báo cho cơ quan có thẩm quyền, vì ngại va chạm với bà K.

Bước 3: GV hướng dẫn HS các nhóm làm việc, nêu các cách và lập luận của mình để chứng minh cho phán đoán, giả thiết. GV có thể sử dụng phương pháp đóng vai để hỗ trợ cho phương pháp xử lý tình huống khi dạy học nội dung này.

Bước 4: GV tổng kết xác định cách xử lý tình huống phù hợp với chuẩn mực pháp luật và đạo đức xã hội.

#### **6.1.6. Đóng vai**

Dạy học thông qua đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được.

##### ***\* Cách tiến hành***

Bước 1: GV nêu chủ đề, chia nhóm và nêu tình huống, giao nhiệm vụ đóng vai cho từng nhóm. Mỗi tình huống có thể phân công một hoặc một vài nhóm cùng đóng vai. GV cần quy định rõ thời gian chuẩn bị và thời gian đóng vai của mỗi nhóm.

Bước 2: Các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và phân công đóng vai. Trong khi HS thảo luận và chuẩn bị đóng vai, GV nên đi đến từng nhóm lắng nghe và gợi ý, giúp đỡ HS khi cần thiết.

Bước 3: Thực hành đóng vai (Các nhóm đóng vai theo kịch bản).



Bước 4: Thảo luận lớp, nhận xét về cách ứng xử, cách thể hiện của các vai diễn.

GV kết luận, định hướng cho HS cách ứng xử tích cực trong tình huống đã đóng vai.

**\* Các yêu cầu khi sử dụng phương pháp đóng vai**

– Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học đạo đức, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS lớp 8 và điều kiện, hoàn cảnh lớp học. Tình huống không nên quá dài và phức tạp. Tình huống phải có nhiều cách giải quyết. Tình huống cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp; không cho trước “ kịch bản”, lời thoại.

– Phải dành thời gian phù hợp, đủ cho HS thảo luận xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai.

– Các vai diễn nên để HS xung phong hoặc tự phân công nhau đảm nhận. Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.

– Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của hoạt động đóng vai.

**\* Ví dụ minh hoạ**

Khi dạy bài 2 “Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc” có thể tổ chức cho HS đóng vai ứng xử trong tình huống sau:

*a. Công ty A kí kết hợp tác với một công ty nước ngoài. Khi các nhân viên của công ty nước ngoài tới làm việc tại công ty A thì một số nhân viên có ý né tránh tiếp xúc.*

*Câu hỏi: Em hãy nhận xét hành vi của một số nhân viên công ty A. Nếu là đồng nghiệp của các nhân viên này, em sẽ ứng xử như thế nào?*

HS vào vai và đổi vai cho nhau khi đưa ra lời nhận xét, phê phán hoặc lời khuyên. GV hướng dẫn HS chia sẻ cảm nhận sau khi thực hành các vai.

Bước 2: HS dựa vào phần phân tích tình huống, dự kiến cách thể hiện (lời nói, hành động) khi thực hành đóng vai.

Bước 3: HS thực hành đóng vai theo phương thức: HS 1 vào vai người khuyên ⇔ HS 2 trả lời; đổi vai HS 2 vai người khuyên ⇔ HS1 trả lời.

Bước 4: Thảo luận lớp, nhận xét về cách ứng xử, cách thể hiện của các vai diễn.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận sau đóng vai. Nhận xét và bình chọn cặp đôi đóng vai hay, có cách ứng xử tích cực trong tình huống đã đóng vai.

– GV hướng dẫn HS kết luận: Hành vi né tránh tiếp xúc là thiếu tôn trọng người khác cho dù là vì lí do gì. Em sẽ ứng xử bằng cách thể hiện sự tôn trọng, gần gũi, cởi mở, hợp tác với các nhân viên của công ty nước ngoài. Đồng thời trao đổi, phân tích với đồng nghiệp của mình những hệ quả bất lợi cho công ty và cá nhân có thể xảy ra do hành vi của họ. Đề nghị họ nên thay đổi.

## 6.2. Các kiểu bài học môn Giáo dục công dân lớp 8

SGK *Giáo dục công dân 8* gồm bốn kiểu bài học, đó là bài học giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục pháp luật và giáo dục kinh tế. Trong SGK *Giáo dục công dân 8* thuộc bộ sách Cánh Diều, các bài học được phân chia cụ thể như trong bảng dưới đây:

Các bài học về giáo dục đạo đức
Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc
Bài 3. Lao động cần cù, sáng tạo

Bài 4. Bảo vệ lễ phải
Bài 5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
<b>Các bài học về giáo dục kĩ năng sống</b>
Bài 6. Phòng, chống bạo lực học đường
Bài 7. Xác định mục tiêu cá nhân
<b>Bài học về giáo dục kinh tế</b>
Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu
<b>Các bài học về giáo dục pháp luật</b>
Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại
Bài 10. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình

Cấu trúc mỗi bài học đều gồm 4 phần học tập: *Mở đầu, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng.*

Khi thực hiện dạy học các bài học trong SGK *Giáo dục công dân 8*, GV cần bám theo các yêu cầu cần đạt để không bị đi lệch trọng tâm của giờ học. Các yêu cầu cần đạt này đã được các tác giả viết sách cụ thể hoá trong việc thiết kế nội dung và hoạt động dạy học. Mặc dù có sự giống nhau về cấu trúc bài học và cùng bám theo định hướng phát triển năng lực HS, với mỗi kiểu bài học vẫn cần có cách tiếp cận vấn đề, cách dạy, cách học đặc trưng.

### **6.3. Cách dạy học**

Cách dạy học *Giáo dục công dân 8* cần đáp ứng được đặc trưng của dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, khác với cách dạy học tập trung vào nội dung kiến thức. Sự khác biệt trong cách dạy học được thể hiện qua bảng dưới đây:

<b>Dạy học theo tiếp cận nội dung</b>	<b>Dạy học theo tiếp cận năng lực</b>
1. Coi trọng kiến thức	1. Coi trọng kỹ năng, thái độ
2. Coi trọng hoạt động ghi nhớ và tái hiện	2. Coi trọng hoạt động trải nghiệm, tìm tòi và khám phá
3. Coi trọng hiểu biết bề mặt	3. Coi trọng hiểu biết sâu
4. Coi trọng hoạt động tiếp thu, đồng nhất ý kiến	4. Coi trọng hoạt động thảo luận, tranh luận, phản biện, ý kiến riêng
5. Bài học được thiết kế dựa vào cấu trúc của nội dung học (Học cái gì?)	5. Bài học được thiết kế dựa vào cấu trúc của hoạt động học (Học thế nào?)
6. Lớp học tĩnh và học bị động	6. Lớp học động và học sinh năng động

### **6.3.1. Cách dạy học các bài giáo dục đạo đức**

Với các bài học giáo dục đạo đức, các giá trị đạo đức như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm là những giá trị cốt lõi để các tác giả xây dựng các hoạt động học.

Để việc dạy học các bài học này được hiệu quả, GV chú trọng việc khai thác các câu chuyện, thông tin, tình huống thực tiễn gần gũi với HS trung học cơ sở, tiêu biểu, điển hình để giáo dục cho HS giá trị đạo đức của bài học thông qua các hoạt động tương tác, giao tiếp đa chiều.

SGK đã cung cấp khá phong phú các tình huống điển hình để giúp GV dạy cho HS các giá trị đạo đức. Trong quá trình khai thác tình huống, GV nên đi theo một quy trình của quá trình nhận thức: từ những trường hợp cụ thể (riêng) để đến những giá trị tổng thể (chung); từ thông tin, tình huống trong SGK để đến với đời sống thực tế của HS qua các hoạt động liên hệ. Bằng cách đó, GV giúp HS có thể kết nối cuộc sống với bài học, đưa bài học vào cuộc sống một cách thật tự nhiên.

Cần quan tâm việc phát triển thái độ, cảm xúc và hành vi cho HS, gắn liền với giá trị đạo đức nào đó. Do đó, với kiểu bài học này, GV cần khuyến khích HS bày tỏ ý kiến, thái độ và liên hệ đến cuộc sống thực của mình.

### **6.3.2. Cách dạy học các bài giáo dục kỹ năng sống**

Khác với kiểu bài học giáo dục đạo đức vốn tập trung vào việc phát triển các giá trị đạo đức và thái độ sống phù hợp với HS, bài học giáo dục kỹ năng sống lại thiên về tính thực hành – một đặc trưng của các bài học giáo dục kỹ năng sống. Khi dạy các bài học kiểu này, GV cần thiết kế, tổ chức nhiều hoạt động thực hành gắn gũi với các việc làm của HS khi ở nhà, ở trường để các em có cơ hội được rèn luyện và phát triển, từ đó dần dần tạo nên những kỹ năng và thói quen sống tích cực.

### **6.3.3. Cách dạy học các bài về giáo dục pháp luật**

Để việc dạy học các bài học về giáo dục pháp luật được hiệu quả, GV cần tăng cường khai thác các thông tin, tình huống pháp luật (giả định hoặc có thật), đa dạng, gắn gũi với HS trung học cơ sở, tiêu biểu, điển hình, kết hợp với việc cho HS tìm hiểu các điều luật cụ thể,... để giáo dục cho HS về các chuẩn mực pháp luật được đặt ra trong yêu cầu của bài học, thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận theo nhóm, theo lớp.

Cùng với việc đọc thông tin, tìm hiểu các điều khoản của luật, GV cần tăng cường sử dụng tình huống trong các hoạt động học tập. Các tình huống phải gắn gũi thực tiễn, gắn với lứa tuổi và nhận thức của HS để thay đổi không khí lớp học, tránh việc chỉ trao đổi các điều luật một cách nhàm chán.

### **6.3.4. Cách dạy học các bài về giáo dục kinh tế**

Với bài học giáo dục kinh tế, là dạng bài tập trung giúp HS có ý thức và biết tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với chuẩn mực đạo đức, quy định của pháp luật, GV nên lựa chọn thông tin, số liệu, hoạt động gắn với các hoạt động sản xuất, tiêu dùng trong đời sống thông qua các hoạt động cá nhân, cặp, nhóm phù hợp.

#### **6.4. Những lưu ý cần thiết khi khai thác nội dung sách giáo khoa *Giáo dục công dân lớp 8* trong dạy học**

Một trong những nguyên tắc mà GV cần bám sát khi khai thác nội dung SGK *Giáo dục công dân 8* là: Luôn lấy yêu cầu cần đạt làm cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp. Nội dung học tập được HS thảo luận, được GV đưa ra phải bám sát nội dung yêu cầu cần đạt, tránh tình trạng đi sâu phân tích mặt trái của vấn đề làm sai lệch yêu cầu của bài học. Chẳng hạn, bên cạnh việc tập trung vào nội dung cốt lõi là giữ gìn và bảo tồn di sản văn hoá bằng những việc làm cụ thể, phù hợp lứa tuổi thì GV lại dành nhiều thời gian đi sâu phân tích, phê phán những hành vi, việc làm vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá.

Trên cơ sở SGK, GV hoàn toàn có thể linh hoạt, sáng tạo đưa ra những lựa chọn mới phù hợp hơn với thực tiễn sinh động của lớp học, trường học của mình. GV được quyền sáng tạo và linh hoạt trong việc sử dụng SGK, thay đổi dữ liệu, chất liệu, thay đổi tình huống, câu chuyện, cách tiếp cận vấn đề,... để thực sự có được những giờ học “học sinh là trung tâm”, mà không phải “sách là trung tâm”, hay “giáo viên là trung tâm”.

SGK *Giáo dục công dân 8* của bộ sách Cánh Diều phù hợp với mọi vùng miền trong cả nước, vì các tác giả đã tính đến sự đa dạng, khác biệt vùng miền. Tuy vậy, sự phổ quát đó khi đưa vào sử dụng trong thực tế vẫn có thể được điều chỉnh để trở nên “địa phương hoá”, từ đó có những giờ học giàu tính thực tế, gần gũi và hấp dẫn hơn với HS.

### **VII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **7.1. Thời lượng thực hiện chương trình**

##### **7.1.1. Thời lượng thực hiện chương trình ở các lớp (theo số tiết học)**

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
35	35	35	35	35	35	35	35	35	70	70	70

Ở cấp trung học phổ thông, mỗi lớp có thêm 35 tiết/năm học cho các chuyên đề học tập lựa chọn.

### 7.1.2. Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục ở các lớp

Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục do tác giả sách giáo khoa và giáo viên chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học. Tỷ lệ % thời lượng các nội dung giáo dục như sau:

Nội dung giáo dục	Tiểu học					Trung học cơ sở				Trung học phổ thông		
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
GD đạo đức	60%	55%	55%	55%	55%	35%	35%	35%	35%			
GD kỹ năng sống	30%	25%	25%	15%	25%	20%	20%	20%	20%			
GD kinh tế				10%	10%	10%	10%	10%	10%	45%	45%	45%
GD pháp luật		10%	10%	10%		25%	25%	25%	25%	45%	45%	45%

Thời lượng còn lại của chương trình dành cho các hoạt động đánh giá định kì.

### 7.1.3. Thiết bị dạy học

Ngoài các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nêu trong Chương trình tổng thể, môn Giáo dục công dân cần được trang bị các tư liệu, phương tiện, đồ dùng dạy học phù hợp với đặc trưng của môn học và

điều kiện thực tế như: tranh, ảnh, băng, đĩa, sách và tài liệu tham khảo có nội dung giáo dục về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế và pháp luật; máy chiếu; tivi;... Bao gồm:

**Sách giáo viên:** Sách giáo viên là tài liệu dành riêng cho GV, là tài liệu hướng dẫn GV về mục tiêu và nội dung chương trình, phương tiện, phương pháp, tài liệu dạy học và cách tổ chức dạy học từng bài học trong Chương trình môn Giáo dục công dân lớp 8.

**Học liệu điện tử:** Học liệu điện tử môn Giáo dục công dân lớp 8 gồm SGK phiên bản điện tử và SGK điện tử Cánh Diều.

### **1/ Phiên bản điện tử SGK Giáo dục công dân 8**

SGK phiên bản điện tử là phiên bản điện tử của SGK giấy, được số hoá. Giáo viên, học sinh có thể truy cập, sử dụng tiện lợi khi không cần phải có SGK giấy bên cạnh. Phiên bản điện tử mẫu của bộ SGK lớp 8 Cánh Diều được đăng tải trên website: [hoc10.vn](http://hoc10.vn)

### **2/ Video clip hỗ trợ dạy học GD CD 8**

Hệ thống học liệu, video clip hoạt hình hoá nội dung, hình ảnh, các dạng bài tập tương tác, giữa sách với người học, có khả năng hồi đáp – đánh giá kết quả làm bài của người học, do đó có tác dụng hướng dẫn học tập và theo dõi quá trình học của học sinh.

**3/ Thiết bị, đồ dùng dạy học môn Giáo dục công dân lớp 8** được xây dựng phù hợp theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của SGK Giáo dục công dân 8 “Cánh Diều”.





## Phần thứ hai

### HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(Theo Công văn số 5512/BGDĐT–GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 2613 ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT)

## I – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

### 1. Hướng dẫn thực hiện chương trình môn giáo dục công dân

#### 1.1. Thời lượng thực hiện chương trình ở các lớp (theo số tiết học)

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
35	35	35	35	35	35	35	35	35	70	70	70

Ở cấp trung học phổ thông, mỗi lớp có thêm 35 tiết/năm học cho các chuyên đề học tập lựa chọn.

#### 1.2. Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục ở các lớp

Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục do tác giả sách giáo khoa và giáo viên chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học. Tỷ lệ % thời lượng các nội dung giáo dục như sau:

Nội dung giáo dục	Tiểu học					Trung học cơ sở				Trung học phổ thông		
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
GD đạo đức	60%	55%	55%	55%	55%	35%	35%	35%	35%			
GD kỹ năng sống	30%	25%	25%	15%	25%	20%	20%	20%	20%			
GD kinh tế				10%	10%	10%	10%	10%	10%	45%	45%	45%
GD pháp luật		10%	10%	10%		25%	25%	25%	25%	45%	45%	45%

Thời lượng còn lại của chương trình dành cho các hoạt động đánh giá định kì.

## 2. Nội dung giáo dục môn GDCD lớp 8

Chương trình môn GDCD 8 quy định thời lượng thực học trong một năm học và tỉ lệ thời lượng cho từng mạch nội dung và thời lượng dành cho đánh giá định kì. Căn cứ vào đó để tính số tiết cụ thể tương ứng cho từng mạch nội dung.

Từ số tiết của mạch nội dung sẽ phân chia thời lượng (tính số tiết) cho từng chủ đề dựa trên phân tích các yêu cầu cần đạt mà Chương trình đã quy định cho chủ đề đó.

STT	Mạch nội dung	Thời lượng	Số tiết	Chủ đề theo CT	Bài học theo SGK	Số tiết
1	Giáo dục đạo đức	35%	13 tiết	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	2
				Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3
				Lao động cần cù, sáng tạo	Bài 3. Lao động cần cù, sáng tạo	2

				Bảo vệ lễ phải	Bài 4. Bảo vệ lễ phải	2
				Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Bài 5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	4
2	Giáo dục kỹ năng sống	20%	6 tiết	Xác định mục tiêu cá nhân	Bài 7. Xác định mục tiêu cá nhân	3
				Phòng, chống bạo lực gia đình	Bài 6. Phòng, chống bạo lực gia đình	3
3	Giáo dục kinh tế	10%	4 tiết	Lập kế hoạch chi tiêu	Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu	4
4	Giáo dục pháp luật	25%	8 tiết	Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4
				Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	Bài 10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4
5	Đánh giá định kì	10%	4 tiết			
6	Tổng	100%	35 tiết			

Đây là những căn cứ quan trọng để xây dựng nội dung, thiết kế các hoạt động học và lựa chọn ngữ liệu của một chủ đề/bài học tương ứng với thời lượng của chủ đề/bài học đó. Vì vậy, khi thực hiện chương trình môn GDCD LỚP 8, GV có thể tăng hoặc giảm thời lượng của một chủ đề/bài học cho phù hợp với điều kiện và đối tượng HS, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá tổng thời lượng môn học và thời lượng của từng mạch nội dung không thay đổi, đồng thời ngữ liệu phải được bổ sung hoặc giảm đi khi tăng/giảm thời lượng của chủ đề/bài học đó.

### 3. Kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn

Kế hoạch giáo dục (KHGD) của tổ/nhóm chuyên môn là căn cứ quan trọng để phân công nhiệm vụ cho GV

trong tổ/nhóm. Từ bản kế hoạch này, GV có cơ sở triển khai việc xây dựng KHGD của cá nhân và Kế hoạch bài dạy (KHBD). KHGD của tổ/nhóm chuyên môn là cầu nối giữa mục tiêu của chương trình với các bài học cụ thể của GV.

Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn là người chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức xây dựng KHGD của tổ/nhóm chuyên môn. Các GV trong tổ/nhóm dưới sự tổ chức và phân công nhiệm vụ của tổ trưởng/nhóm trưởng tham gia vào quá trình xây dựng KHGD, có thể trực tiếp xây dựng hoặc đóng góp các ý kiến. Sự tham gia của GV trong tổ/nhóm chuyên môn sẽ đảm bảo việc xây dựng một bản KHGD có tính thống nhất, sự đồng thuận cao.

KHGD của tổ/nhóm chuyên môn khi được phê duyệt bởi Hiệu trưởng nhà trường sẽ là căn cứ có tính chất pháp lí để GV triển khai thực hiện. Mỗi GV có thể cụ thể hóa kế hoạch của tổ chuyên môn thành kế hoạch KHGD cá nhân và KHBD. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn, vì thế vừa là quá trình thực hiện các kế hoạch đặt ra, vừa là quá trình cá nhân hóa các nhiệm vụ trong một năm học.

KHGD của tổ/nhóm chuyên môn bao gồm hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chuyên môn trong quá trình xây dựng các kế hoạch này có thể tham khảo cấu trúc gợi ý và kế hoạch minh họa dưới đây:

## Cấu trúc KHGD của tổ/nhóm chuyên môn:

TRƯỜNG .... TÓ.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>			
<b>KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN</b>				
<b>NĂM HỌC:</b>				
<b>I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH</b>				
1. Số lớp: .....; Số học sinh:.....;				
2. Tình hình đội ngũ				
Số giáo viên:.....;				
Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ..... Đại học:.....; Trên đại học:.....				
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt:..... Khá:..... Đạt:.... Chưa đạt:.....				
3. Thiết bị dạy học				
TT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm /thực hành	Ghi chú
1				
2				
...				
4. Phòng học bộ môn/phòng học đa năng/sân chơi, bãi tập				
TT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1				
2				
...				
<b>II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC</b>				
2.1. Môn: .....				
* Phân phối chương trình				
STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1				
2				
...				
* Chuyên đề lựa chọn (Đối với cấp THPT)				
STT	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	
1				
2				
...				
* Kiểm tra định kỳ				
Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài	Yêu cầu cần đạt	Thời điểm	Hình thức
Giữa học kì I				
Cuối học kì I				
Giữa học kì II				
Cuối học kì II				
2.2. Môn: .....				
.....				
III. CÁC NỘI DUNG KHÁC				
3.1.....				
3.2.....				
TỔ TRƯỞNG			PHÊ DUYỆT	
(ký và ghi rõ họ tên)			(Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu)	
			.....,ngày.....tháng.....năm 20....	

TRƯỜNG THCS....  
TỔ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  
**Năm học:**

1. Khối lớp:.....; Số học sinh:.....

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1								
...								

2. Khối lớp:.....; Số học sinh:.....

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1								
...								

3. Khối lớp:.....; Số học sinh:.....

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

...., ngày.....tháng.....năm 20...  
**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## Kế hoạch minh họa:

### Kế hoạch minh họa 1

TRƯỜNG:.....

TỔ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8

Năm học: 2023 – 2024

### I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 5 ; Số học sinh: 200

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 1; Đại học: 1; ..

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
1	Bộ tranh các loại vũ khí cháy nổ	3 tờ	1. Nhận diện các loại vũ khí, chất độc hại 2. Cách phòng ngừa cháy nổ, ngộ độc	
2	.....			

4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
-----	-----------	----------	-----------------------------	---------



1	Phòng đa năng/sân tập thể thao	1	1. Thực hành cách phòng ngừa cháy nổ, sơ cấp cứu ..	
2	...			

## II. Kế hoạch dạy học

### 1. Phân phối chương trình

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	2 tiết (1,2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.</li> <li>– Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.</li> <li>– Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.</li> <li>– Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.</li> <li>– Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự chủ và tự học;</li> <li>Giao tiếp và hợp tác.</li> <li>- Điều chỉnh hành vi;</li> <li>Phát triển bản thân.</li> </ul> </li> <li>* Phẩm chất: Yêu nước; Trách nhiệm.</li> </ul>
2	Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3 tiết (3,4,5)	<ul style="list-style-type: none"> <li>–Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</li> <li>– Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Năng lực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp và hợp tác;</li> <li>Tự chủ và tự học.</li> </ul> </li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</li> <li>– Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh hành vi;</li> <li>Tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH.</li> <li>* Phẩm chất: Nhân ái; Trách nhiệm.</li> </ul>
3	Bài 3. Lao động cần cù, sáng tạo	2 tiết (6,7)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.</li> <li>– Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.</li> <li>– Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.</li> <li>– Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động</li> </ul>	
4	Kiểm tra giữa kì 1	1 tiết (8)		
5	Bài 4. Bảo vệ lễ phải	2 tiết (9,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải.</li> <li>– Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>– Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.</li> </ul>	
6	Bài 5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	4 tiết (11,12,13, 14)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>– Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>– Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>– Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	
7	Bài 6. Phòng, chống bạo lực gia đình	3 tiết (15,16,17)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến.</li> <li>– Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.</li> <li>– Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.</li> <li>– Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình.</li> </ul>	

			– Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.	
8	Kiểm tra cuối kì 1	1 tiết (18)		
9	Bài 7. Xác định mục tiêu cá nhân	3 tiết (19,20,21)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.</li> <li>–Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.</li> <li>– Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.</li> <li>– Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.</li> </ul>	
10	Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu	4 tiết (22,23,24,25)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.</li> <li>– Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu.</li> <li>–Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.</li> <li>–Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.</li> </ul>	
11	Kiểm tra giữa kì 2	1 tiết (26)		
12	Bài 9. Phòng ngừa tại nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4 tiết (27,28,29,30)	– Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.	Thực hành trải nghiệm

			<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.</li> <li>– Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</li> <li>– Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</li> <li>– Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</li> <li>– <b>Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</b></li> </ul>	
13	Bài 10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4 tiết (31,32,33,34)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.</li> <li>– Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên.</li> <li>– Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.</li> <li>– Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi.</li> </ul>	

14	Kiểm tra cuối kì 2	1 tiết (35)		
----	--------------------	----------------	--	--

## 2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kì 1	45 phút	Tuần 8	Yêu cầu cần đạt các bài 1,2,3	Kiểm tra viết trên giấy TNKQ + Tự luận
Cuối Học kì 1	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt các bài 1,2,3,4,5,6,	Kiểm tra viết trên giấy TNKQ + Tự luận
Giữa Học kì 2	45 phút	Tuần 26	Yêu cầu cần đạt các bài 7,8	Kiểm tra viết trên giấy TNKQ + Tự luận
Cuối Học kì 2	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt các bài 7,8,9,10	Kiểm tra viết trên giấy TNKQ + Tự luận

### III. Các nội dung khác :

.....  
 .....

**NHÓM TRƯỞNG**  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng 8 năm 2024  
**HIỆU TRƯỞNG**  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

## Kế hoạch minh họa 2

TRƯỜNG:.....

TỔ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học: 2023 – 2024

Khối lớp 8

Tổng số học sinh: 200

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
-----	--------	-----------------	---------	-----------	----------	---------	----------	---------------------

1	Phòng ngừa cháy nổ và các chất độc hại	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được một số cách phòng ngừa cháy, nổ và các chất độc hại.</li> <li>Thực hành được cách phòng ngừa trong một số tình huống thường gặp</li> </ul>	3 tiết thực hành	Tuần 30	Nhà đa năng hoặc sân tập thể thao	Giáo viên dạy môn GDCC khối 8	Ban giám hiệu; Tổng phụ trách đội, GV chủ nhiệm, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy...	Cơ sở vật chất: Phòng/sân rộng.. - Dụng cụ: Bình cứu hỏa, quần áo cứu hỏa, ống nước, cang, băng cứu thương... Khăn bông...
---	--	--	------------------	---------	-----------------------------------	-------------------------------	---	--

**NHÓM TRƯỞNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày..... tháng 8 năm 2024  
**HIỆU TRƯỞNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*



## II – HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

### 1. Cấu trúc kế hoạch bài dạy

TÊN BÀI: .....

*Thời gian thực hiện: (số tiết)*

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Về năng lực

Nêu cụ thể yêu cầu HS **làm được gì** (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để **chiếm lĩnh** và **vận dụng** kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

#### 2. Về phẩm chất

Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân lớp 8*;
- Đồ dùng học tập;
- Học liệu.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

## MỞ ĐẦU

### **Hoạt động 1: Khởi động**

#### **a) Mục tiêu**

Xác định rõ mục tiêu của hoạt động là gì (tạo không khí thoải mái cho HS chuẩn bị vào bài học mới; HS bước đầu nhận biết, làm quen với nội dung bài học;...).

#### **b) Tổ chức thực hiện**

- GV giao nhiệm vụ cho HS.
- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV giới thiệu bài học mới và những yêu cầu, nhiệm vụ cần giải quyết trong bài học.

## KHÁM PHÁ

### **Hoạt động 2 (3, 4...): Hình thành kiến thức mới** (*Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động*).

#### **a) Mục tiêu**

- Nêu mục tiêu giúp HS thực hiện nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới.
- Các năng lực được phát triển cho HS.

#### **b) Tổ chức thực hiện**

Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho HS:

- GV nêu yêu cầu nhiệm vụ cho HS (làm việc theo nhóm: quan sát hình ảnh, đọc thông tin, thảo luận, trả lời câu hỏi,...).
- Sản phẩm làm việc của HS.
- GV kết luận, chốt kiến thức về những nội dung trong hoạt động.

## LUYỆN TẬP

### Hoạt động 5: Luyện tập

#### a) Mục tiêu

- Nêu rõ mục tiêu vận dụng kiến thức đã học.
- Nêu rõ yêu cầu phát triển các kỹ năng vận dụng kiến thức cho HS.

#### b) Tổ chức thực hiện

- Nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho HS; hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.
- Nêu rõ nội dung cụ thể của hệ thống câu hỏi, bài tập tự luận, tình huống,... giao cho HS thực hiện.
- Sản phẩm: Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập do HS thực hiện, viết báo cáo, thuyết trình.
- Nêu rõ các năng lực hình thành ở HS sau phần Luyện tập.

## VẬN DỤNG

### Hoạt động 6: Vận dụng

#### a) Mục tiêu

Nêu rõ mục tiêu phát triển năng lực cụ thể của HS thông qua nhiệm vụ/yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

#### b) Tổ chức thực hiện

Giao cho HS thực hiện các bài tập vận dụng ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học của GV.

### Tổng kết bài học

- Tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua một số câu hỏi.
- Hướng dẫn HS tự đánh giá sau bài học.

## 2. Kế hoạch bài dạy minh họa

### BÀI 1

## TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM

### I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Về năng lực

– *Tự chủ và tự học*: Tự lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp và lưu giữ thông tin có chọn lọc khi nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam, nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.

– *Giao tiếp và hợp tác*: Thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ với cộng đồng khi kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

– *Điều chỉnh hành vi*: Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

– *Phát triển bản thân*: Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.

#### 2. Về phẩm chất

– *Yêu nước*: Có ý thức tìm hiểu truyền thống dân tộc, tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của dân tộc.

– *Trách nhiệm*: Quan tâm đến công việc của cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân lớp 8*.
- Máy tính có kết nối âm thanh.
- Video/link bài hát “Hào khí Việt Nam” sử dụng cho hoạt động mở đầu; Phiếu học tập sử dụng cho hoạt động luyện tập 1, 2 (có thể làm phiếu trên google form); bảng phụ/A0, bút dạ sử dụng cho hoạt động khám phá 1, 2...

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### MỞ ĐẦU

Dựa vào nội dung phần Mở đầu trong SGK (tr. 5), GV có thể sử dụng các cách khác nhau để tổ chức thành hoạt động Khởi động như: đọc lời bài hát và trả lời câu hỏi; nghe bài hát và đoán tên bài hát; tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để tìm từ khoá trong lời bài hát,...

Dưới đây là một cách thiết kế để tổ chức hoạt động Khởi động.

#### Hoạt động 1. Khởi động

##### a) Mục tiêu

Bước đầu nhận biết một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

##### b) Tổ chức thực hiện

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý sau:
  - + Nghe hoặc hát theo nhạc bài “Hào khí Việt Nam”.
  - + Viết vào nháp các ca từ gợi nhớ đến truyền thống của dân tộc.
  - + Trao đổi với bạn ngồi cạnh về những ca từ tìm được.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.
- GV gọi chia sẻ trước lớp về:
  - + Cảm nhận khi nghe hoặc bài hát.

- + Những ca từ tìm được.
- HS: Các cặp lần lượt trình bày, nghe các nhóm chia sẻ, trao đổi
- GV nêu câu hỏi mở rộng: *Em tự hào nhất về về truyền thống nào của dân tộc trong lời bài hát? Điều gì khiến em thấy tự hào, hãnh diện?*
- GV dựa vào câu trả lời của HS để dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.

## **KHÁM PHÁ**

Trong phần này, với mục 1, 2 GV có thể sử dụng phương pháp dạy học khám phá, yêu cầu HS phân tích các thông tin trong SGK, hoặc sử dụng video (tìm thêm) có chứa các thông tin về truyền thống của dân tộc Việt Nam, tự phân tích và trả lời (dựa theo câu hỏi trong SGK). Ở mục 3, GV có thể sử dụng phương pháp dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề, đóng vai, thảo luận cặp/nhóm, tranh biện,... các kỹ thuật dạy học như: sơ đồ tư duy, khăn trải bàn, mảnh ghép,...

Dưới đây là một cách thiết kế để tổ chức các hoạt động ở phần Khám phá.

### **Hoạt động 2. Tìm hiểu về truyền thống của dân tộc Việt Nam**

#### **a) Mục tiêu**

HS tự lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp và lưu giữ thông tin có chọn lọc khi nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam, nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.

#### **b) Tổ chức thực hiện**

– GV giao nhiệm vụ cho HS:

- + *Đọc thầm thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi a, c SGK trang 6, ghi câu trả lời ra A4/nháp/vở ghi.*
- + *Thảo luận theo nhóm (sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn) để thống nhất câu trả lời trên bảng phụ/A3.*

– HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân. GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ, kịp thời hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

– *Sản phẩm*: Bảng nhóm ghi được tên các truyền thống và ý nghĩa:

+ Các truyền thống: Yêu nước, kiên cường, đoàn kết, cần cù sáng tạo trong lao động, nhân nghĩa, khoan dung, hiếu học,...

+ Những truyền thống này được lưu truyền qua thời gian, là sức mạnh để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Là động lực để mỗi cá nhân phấn đấu, rèn luyện vươn lên.

– HS cử đại diện của nhóm lên bảng trình bày, HS trong lớp lắng nghe, ghi chép (sử dụng kỹ thuật 321). Các nhóm lần lượt trình bày, nghe phần nhận xét từ các nhóm bạn hoặc các HS khác, trả lời các câu hỏi (nếu có).

– GV yêu cầu HS tiếp tục chia sẻ về một truyền thống của dân tộc Việt Nam mà bản thân tự hào, hãnh diện (câu b tr. 6 SGK).

– GV dựa vào sản phẩm để phân tích thêm và chốt kiến thức theo SGK.

### **Hoạt động 3. Tìm hiểu biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc**

#### **a) Mục tiêu**

HS thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn khi kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

#### **b) Cách thực hiện**

GV yêu cầu HS quan sát 4 hình ảnh ở SGK trang 7, giao nhiệm vụ như sau:

+ *Mô tả các hoạt động trong từng hình để xác định những truyền thống của dân tộc Việt Nam những biểu hiện của sự tự hào về truyền thống dân tộc đó.*

+ *Chọn 1 hình để thuyết trình thể hiện sự hiểu biết và lòng tự hào về truyền thống được nói đến trong hình đã chọn.*



+ Thảo luận theo nhóm để thống nhất phần mô tả các biểu hiện của niềm tự hào về truyền thống dân tộc theo hình, chọn 1 bài thuyết trình để báo cáo.

– HS thảo luận theo nhóm.

**Sản phẩm:** Nội dung mô tả hình ảnh và bài thuyết trình viết trên A4/nháp.

Hình 1: Biểu diễn nghệ thuật thể hiện niềm tự hào về nguồn gốc con cháu Vua Hùng, uống nước nhớ nguồn..

Hình 2: Vinh dự, tự hào khi sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Hình 3: Tích cực, chủ động giúp đỡ, chia sẻ đồng cam cộng khổ với đồng bào bị thiên tai, gặp khó khăn

Hình 4: Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Nội dung thuyết trình tập trung làm rõ một số ý cơ bản: Những hành động, việc làm đó đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam một cách bình dị, gần gũi, thông qua lời nói, hành động, thái độ, cảm xúc và được biểu hiện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đều xuất phát từ tinh thần tự nguyện và cống hiến của tất cả mọi người.

– GV gọi các nhóm có kết quả khác nhau báo cáo. Tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận và chia sẻ thêm những biểu hiện khác của lòng tự hào về truyền thống dân tộc (theo câu hỏi b, SGK trang 7).

– GV dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và phân trao đổi chung, phân tích thêm và hướng dẫn HS kết luận (dựa theo phần kết luận ở SGK trang 7) .

#### **Hoạt động 4. Tìm hiểu cách giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc**

##### **a) Mục tiêu**

HS đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

##### **b) Cách thực hiện**

– GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ theo nội dung sau:

+ *Lựa chọn 1 trong 2 trường hợp và dựa vào các câu hỏi trong SGK trang 8 để phân tích, đưa ra nhận xét của mình về các nhân vật trong từng trường hợp, liên hệ với những suy nghĩ về việc làm của bản thân để rút ra bài học cho mình.*

+ *Dựa vào kết quả phân tích các trường hợp để xây dựng kịch bản đóng vai thể hiện suy nghĩ, hành động, việc làm của các nhân vật trong từng tình huống (lời thoại, tuyến nhân vật,...) và bài học cho bản thân.*

+ *Đóng vai theo kịch bản.*

– HS thảo luận nhóm để xây dựng kịch bản, phân công vai diễn, thực hiện đóng vai theo kịch bản trước lớp.

– GV quan sát HS làm việc, kịp thời phát hiện những nhóm có kịch bản tốt, ý tưởng hay và nhóm kịch bản còn sơ sài, thiếu ý tưởng.

– *Sản phẩm:* Ý kiến nhận xét về các nhân vật trong từng trường hợp và kịch bản đóng vai dựa trên kết quả phân tích, thảo luận.

+ *Trường hợp 1:* Cô giáo Liệp đã thể hiện lòng tự hào về truyền thống yêu nước, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo khi biến những chiếc áo dài thành những bài giảng trực quan, sinh động, thấm đẫm tình yêu đất nước.

+ *Trường hợp 2:* Hành động của Minh thể hiện lòng tự hào về truyền thống tôn sự trọng đạo của dân tộc, hành động này rất quý, đáng ngưỡng mộ và trân trọng.

+ *Bài học:* Mỗi người cần tìm hiểu, tôn trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với bản thân.

– GV mời 1 nhóm có kịch bản và ý tưởng sơ sài, 1 nhóm có ý tưởng và kịch bản tốt thực hiện đóng vai trước lớp. HS các nhóm khác quan sát, lắng nghe, ghi chép, đặt các câu hỏi để làm rõ hơn cách giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc.

– GV tổ chức cho HS thảo luận sau đóng vai, tập trung thảo luận sâu:

+ Các biểu hiện mà HS có thể và cần thực hiện (Ví dụ: những truyền thống nào được thể hiện, cách giữ gìn, phát huy truyền thống trong từng vai diễn,...).

+ Nhận xét, đánh giá về những suy nghĩ/lời nói/hành động/việc làm thể hiện giữ gìn, phát huy của các dân tộc; bài học rút ra cho bản thân,...

– GV:

+ Tiếp tục nêu câu hỏi khai thác: *Em thường thể hiện niềm tự hào, hãnh diện về truyền thống của dân tộc mình bằng những việc làm cụ thể nào?*

+ Mời 3 đến 5 HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi, những HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV dựa vào kết quả thảo luận của HS dựa vào phần kết luận trong SGK (tr.8) để hướng dẫn HS kết luận và rút ra bài học cho bản thân.

### **LUYỆN TẬP**

Phần Luyện tập có thể chia thành các hoạt động nhỏ tương ứng với các hoạt động ở phần hình thành kiến thức. GV cũng có thể tổ chức thành một hoạt động độc lập dưới hình thức trả lời phiếu, chơi trò chơi (đố vui, ai là triệu phú), hoặc đóng vai, tranh biện để thực hành các cách biểu hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

Dưới đây là một cách thiết kế để tổ chức các hoạt động ở phần Luyện tập.

#### **Hoạt động 5. Luyện tập**

##### **a) Mục tiêu**

HS thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc

##### **b) Cách thực hiện:**

##### ***Bài tập 1, 2:***

Yêu cầu HS làm việc cá nhân: trả lời vào phiếu, trao đổi phiếu theo cặp (nhận xét điểm giống và khác nhau). Gọi những cặp có kết quả trong phiếu khác nhau chia sẻ, trên cơ sở đó hướng dẫn HS rút ra kết luận.

*Sản phẩm:* Câu trả lời/giải thích cho các bài tập trong phiếu.

- A. Đồng ý vì: Dân tộc ta luôn chuẩn bị tốt các điều kiện bảo vệ đất nước ngay trong thời bình; chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột.
- B. Đồng ý vì: Các hoạt động này luôn là truyền thống của dân tộc Việt Nam, đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển giá trị văn hoá, tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam.
- C. Đồng ý vì: Tổ tiên, dòng họ, gia đình là một phần của đất nước Việt Nam.
- D. Không đồng ý vì: Hạn chế tuyên truyền, quảng bá truyền thống có những ảnh hưởng đến việc kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc.
  - GV mời 3 đến 5 HS đứng tại chỗ trình bày kết quả trong phiếu, những HS khác đối chiếu với kết quả của mình và đưa ra ý kiến nhận xét, trao đổi.

### ***Bài tập 3:***

GV có thể tổ cho HS tranh biện. GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội đại diện cho một quan điểm, các đội phải dùng các lập luận của mình để chứng minh quan điểm của đội mình là hợp lí.

*Sản phẩm:* Cách xử lí cho các tình huống

*Tình huống a:* Không đồng tình với ý kiến của Q. Vì Đờn ca tài tử Nam Bộ là một loại hình nghệ thuật dân tộc của địa phương được vinh danh là di sản văn hoá phi vật thể của Việt Nam.

*Tình huống b:* Việc bạn Giang được giải quốc tế không chỉ là niềm tự hào cá nhân mà còn là niềm tự hào của đất nước. Điều này đồng nghĩa với việc giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc Việt Nam, trong đó bao gồm sự phát triển các kiến thức khoa học, công nghệ và phát triển tài năng của mỗi người dân Việt Nam.

– GV dựa vào các lập luận của HS để gợi ý các phương án, dẫn dắt HS đi đến kết luận: Những việc làm thể hiện niềm tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

## **VẬN DỤNG**

Trong bài này, dựa vào gợi ý ở phần Vận dụng trong SGK (tr.9), GV có thể hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng ở nhà chọn 1 loại hình để thiết kế (thơ, truyện, kịch, tranh) và báo cáo kết quả trong giờ học sau hoặc giờ trải nghiệm theo chủ đề. Với Vận dụng 2, GV có thể tổ chức cho HS thi viết bài luận tại lớp sau đó tổ chức nhận xét, đánh giá,...

Dưới đây là một cách thiết kế để tổ chức các hoạt động ở phần Vận dụng.

## **Hoạt động 6. Vận dụng**

### **a) Mục tiêu**

HS tìm hiểu truyền thống dân tộc, tích cực học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động để phát huy truyền thống dân tộc trong đời sống.

### **b) Cách thực hiện**

**Vận dụng 1:** GV hướng dẫn HS dựa vào gợi ý trong bài Vận dụng 1 để thực hiện nhiệm vụ này như sau:

– Chọn 1 truyền thống của dân tộc để tìm hiểu về các nội dung:

+ Tên truyền thống, những biểu hiện cụ thể của truyền thống.

+ Những giá trị mà truyền thống đã mang lại.

+ Việc giữ gìn, phát huy truyền thống đó hiện nay như thế nào.

+ Em đã làm gì để thể hiện niềm tự hào về truyền thống đó.

– Tập hợp các nội dung và biên soạn thành bài thơ/câu chuyện/vở kịch.

– Tổ chức cuộc thi đọc và bình thơ/kể chuyện/nhà biên kịch tài ba/... trong giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề hoặc giờ hoạt động trải nghiệm.

**Vận dụng 2:** Có thể triển khai như hình thức cuộc thi viết thư UPU, bình chọn những bức thư đặc sắc để thể hiện trước lớp.

GV giao nhiệm vụ cho HS như sau: Mỗi HS dựa vào gợi ý trong bài tập vận dụng 2, SGK trang 9 để tham gia cuộc thi viết thư UPU do nhà trường tổ chức. Sau đó tổ chức cho HS bình chọn những bức thư đặc sắc để giới thiệu trước lớp.

### Phần thứ ba

Tổng kết

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8

à học.

### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học môn GDCD. Việc đánh giá kết quả học tập của HS trong môn GDCD được thực hiện theo tinh thần đổi mới hướng tới đánh giá khả năng tư duy, năng lực của HS theo các yêu cầu cần đạt về năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học, đánh giá khả năng vận dụng kiến thức của HS vào đời sống thực tiễn; đánh giá thái độ của HS trước các hiện tượng, vấn đề đạo đức, pháp luật trong đời sống xã hội xung quanh. Việc đánh giá không chỉ đánh giá kết quả mà còn tập trung vào đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của HS.

Khi chuyển từ đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng sang đánh giá theo năng lực, GV cần nhận ra được khả năng tiềm ẩn của HS, không chỉ đánh giá cái mà HS “biết” mà cần đánh giá những gì HS “làm”; quan tâm nhiều hơn đến sự tiến bộ và mức độ năng lực của mỗi cá nhân được bộc lộ trong quá trình học tập, qua đó có sự điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực lấy kết quả đầu ra và các phương diện biểu hiện làm mục tiêu, làm căn cứ, chú ý đến các nội dung đánh giá mang tính tổng hợp, gắn với việc giải quyết các tình huống thực tiễn.

#### 1.1. Mục đích đánh giá

– Xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập môn GDCD của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình môn học.

– Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để HS điều chỉnh hoạt động học tập và GV điều chỉnh hoạt động dạy học.

## **1.2. Yêu cầu đánh giá**

1. Đánh giá phải căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình tổng thể và Chương trình môn GD&ĐT). Đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan khi đánh giá. Đánh giá vì sự tiến bộ của HS, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng học tập của HS, không so sánh HS với nhau.

2. Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, công cụ khác nhau. Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập xây dựng kế hoạch, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày. Chú trọng sử dụng các bài tập tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với đời sống thực tiễn, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với HS. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để HS được thể hiện phẩm chất và năng lực. Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của GV, HS, gia đình và các tổ chức xã hội.

3. Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh học sinh và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HS.

4. Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

## **1.3. Định hướng đánh giá**

Do đặc thù của môn GDCD, việc đánh giá kết quả học tập môn học này của học sinh lớp 8 cần được thực hiện theo một số định hướng sau:

*\* Đánh giá cả về nhận thức và hành vi, thái độ của HS*

Mục đích cuối cùng của môn GDCD là hình thành và phát triển các hành vi, đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống và thái độ của HS trước các hiện tượng, vấn đề của đời sống thực tiễn xã hội xung quanh. Do vậy, đánh giá kết quả học tập môn GDCD của HS lớp 8 cần đánh giá cả về nhận thức và về thái độ, biểu hiện hành vi thực hiện bài học giáo dục công dân của HS trong cuộc sống hằng ngày ở nhà trường, gia đình và cộng đồng; trong đó, đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

*\* Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số*

*Đánh giá thường xuyên:* Được thực hiện thông qua hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, sản phẩm học tập và quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, các hoạt động tập thể và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

*Đánh giá định kì:* Gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

*Đánh giá bằng nhận xét:* GV dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình học tập. HS dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân. Cha mẹ học sinh, những cá nhân, tổ chức có tham gia vào quá trình giáo dục HS cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

*Đánh giá bằng điểm số:* GV dùng điểm số để đánh giá kết quả học tập của HS.

Việc đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số được sử dụng trong đánh giá thường xuyên và định kì phù hợp với đặc thù của môn GDCD.



Việc kết hợp các hình thức đánh giá được thực hiện theo định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Việc đánh giá phải bảo đảm nguyên tắc: Đánh giá sự tiến bộ của HS, coi trọng sự động viên, khuyến khích cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất năng lực sẵn có hoặc đã được hình thành; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và phụ huynh học sinh.

## II. ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

### MA TRẬN DÀNH CHO KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN – LỚP 8

T T	Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục đạo đức	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	4 câu					1/2		1.2	4 câu	1 câu	3.0
		Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	4 câu		1						4 câu	1 câu	4.0
		Lao động cần cù, sáng tạo	4 câu					1/2		1/2	4 câu	1 câu	3.0

<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>12</b>	<b>3</b>	<b>10 điểm</b>
<b>Tỉ lệ %</b>	<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>10%</b>	<b>30%</b>	<b>70%</b>	
<b>Tỉ lệ chung</b>	<b>60%</b>		<b>40%</b>		<b>100%</b>		

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I  
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN – LỚP 8**

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.</li> <li>– Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p>	4 TN		½ TL	½ TL

		<p><b>Vận dụng:</b>          Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p> <p><b>Vận dụng cao:</b>          Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.</p>				
	<p><b>Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc</b></p>	<p><b>Nhận biết:</b>          Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p><b>Thông hiểu:</b>          Giải thích được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p><b>Vận dụng:</b>          Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.</p> <p><b>Vận dụng cao:</b>          Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p>	4 TN	1 TL		

		<b>Lao động cần cù, sáng tạo</b>	<p><b>Nhận biết:</b> Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.</p> <p><b>Thông hiểu:</b> Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.</p> <p><b>Vận dụng:</b> – Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; – Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.</p> <p><b>Vận dụng cao</b> Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.</p>	4 TN		½ TL	½ TL
<b>Tổng</b>				<b>12 TN</b>	<b>1 TL</b>	<b>1 TL</b>	<b>1 TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>10%</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>60%</b>		<b>40%</b>	

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  
**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN – LỚP 8**

**Thời gian làm bài: 45 phút** (*không tính thời gian phát đề*)

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Khoanh vào chữ cái đứng trước phương án đúng**

**Câu 1.** Truyền thống của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc Việt Nam và được truyền từ

- A. gia đình này sang gia đình khác.
- B. dòng họ này sang dòng họ khác.
- C. dân tộc này sang dân tộc khác.
- D. thế hệ này sang thế hệ khác.

**Câu 2.** Hành động nào sau đây là biểu hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?

- A. Kiên cường chống giặc ngoại xâm.
- B. Thường xuyên thay đổi theo thời đại.
- C. Loại trừ văn hoá các dân tộc khác.
- D. Dựa dẫm và phụ thuộc dân tộc khác.

**Câu 3.** Hành vi nào sau đây thể hiện kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?

- A. Tìm hiểu phong tục tập quán địa phương.
- B. Sùng bái văn hoá của các dân tộc khác.
- C. Coi nhẹ các hoạt động lao động chân tay.
- D. Chỉ quan tâm lợi ích của chính mình.

**Câu 4.** Khi trưởng thành chị B cùng nhóm bạn vẫn thường về thăm lại trường cũ và tri ân thầy cô mỗi khi có dịp. Việc làm của chị B và nhóm bạn thể hiện phẩm chất nào sau đây?

- A. Nâng cao vị thế cá nhân.
- B. Đoàn kết cùng phát triển.
- C. Tôn trọng kỉ cương, nghi lễ.
- D. Kế thừa truyền thống dân tộc.

**Câu 5.** Yếu tố nào sau đây **không** biểu hiện cho sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới?

A. Phong tục tập quán.

B. Ngôn ngữ, chữ viết.

C. Phân biệt, kì thị.

D. Nghệ thuật, ẩm thực.

**Câu 6.** Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới sẽ góp phần

A. làm cho văn hoá nhân loại thêm đặc sắc.

B. hạn chế sự giao lưu học hỏi của các dân tộc.

C. tạo nên sự cách biệt giữa các quốc gia dân tộc.

D. thúc đẩy sự độc quyền kinh tế của một số nước.

**Câu 7.** Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới thể hiện ở thái độ, việc làm nào sau đây?

A. Giao lưu văn hoá với các bạn học sinh quốc tế.  
tộc.

B. Đánh giá người khác dựa trên cơ sở sắc

C. Ứng xử thân thiện với công dân các quốc gia khác.  
các dân tộc.

D. Tuân thủ quy tắc khi tham gia lễ hội của

**Câu 8.** Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự đa dạng giữa các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới?

A. Giống nhau về phong cách ăn uống.

B. Đồng nhất về trang phục truyền thống.

C. Khác biệt về tôn giáo và tín ngưỡng.

D. Nhất quán về quan điểm và hệ giá trị.

**Câu 9.** Trong công việc, người lao động cần cù thường có những biểu hiện nào sau đây?

A. Bỏ qua quy trình và tiến độ làm việc.

B. Làm thật nhanh và bỏ qua chi tiết.

D. Thích đến muộn và làm việc độc lập.

C. Luôn tập trung và không bị phân tâm.

**Câu 10.** Sáng tạo trong lao động được biểu hiện trong trường hợp nào dưới đây?

A. Thích làm việc theo cách truyền thống.

B. Chỉ làm những công việc được giao.

C. Luôn thử nghiệm áp dụng ý tưởng mới.

D. Trung thành với quy trình đã có sẵn.

**Câu 11.** Câu tục ngữ nào sau đây nói về sự cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động?

A. Trăm hay không bằng tay quen.

B. Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.

C. Muốn nghề chớ nề học hỏi.

D. Có công mài sắt, có ngày nên kim

**Câu 12.** Để rèn luyện sự cần cù, sáng tạo trong học tập và lao động, em cần tránh điều nào sau đây?

A. Tích cực tìm hiểu những điều mình chưa biết.

B. Tự giác giúp bố mẹ làm việc nhà.

C. Thực hiện đúng theo thời gian biểu hằng ngày.

D. Đợi bố mẹ nhắc nhở mới học bài.

## **PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

### **Câu 1. (2 điểm)**

Hưởng ứng cuộc thi “Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam” do Đoàn trường tổ chức vào dịp 22/12, học sinh lớp 8B đã họp bàn về việc tham gia dự thi. Bạn A đưa ra kế hoạch dự thi với nội dung tìm hiểu biểu hiện về truyền thống kiên cường chống giặc ngoại xâm thời kì phong kiến, bạn G lên tiếng phản đối vì cho rằng trong thời đại 4.0 hiện nay, không nên khơi gợi lại những truyền thống đã xưa cũ, nên tìm một truyền thống nào hợp thời hơn, một số bạn trong lớp đã đồng tình với ý kiến của bạn G.

a) *Em nhận xét như thế nào về ý kiến của các bạn học sinh lớp 8B*

b) *Nếu là A, em sẽ thuyết phục G và các bạn trong lớp như thế nào?*

### **Câu 2. (3 điểm)**

Theo UNESCO, một phần không nhỏ các mâu thuẫn, xung đột xảy ra trên thế giới có liên quan tới sự khác biệt về văn hoá. Thu hẹp khoảng cách khác biệt trong văn hoá là việc làm cấp thiết để hướng tới một thế giới an toàn, hòa bình và phát triển. Chính vì vậy, việc chấp nhận sự đa dạng về văn hoá sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự đối thoại giữa các quốc gia trên thế giới, tạo nền tảng để củng cố sự tôn trọng và hiểu biết và cùng phát triển với nhau.

Em hãy phân tích để làm rõ ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trong nhận định trên.

**Câu 3. (2 điểm)**

Bạn Y đi học về, thấy nhà chưa quét, trong bếp bát đĩa chưa rửa, Y nghĩ cứ để đó khi nào mẹ đi làm về sẽ dọn, vì mình có nhiệm vụ quan trọng hơn là chăm chỉ học tập để đạt kết quả cao cho bố mẹ vui lòng.

*a) Em có đồng tình với suy nghĩ của bạn Y không? Vì sao?*

*b) Em hãy nêu ít nhất 2 việc cần làm để rèn luyện phẩm chất lao động cần cù, sáng tạo.*



## MỤC LỤC

### Trang

<b>Phần thứ nhất. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG.....</b>	<b>3</b>
I. Đặc điểm môn Giáo dục công dân .....	3
II. Quan điểm xây dựng chương trình .....	4
III. Mục tiêu môn GDCD THCS .....	5
IV. Yêu cầu cần đạt môn GDCD THCS .....	5
V. Nội dung môn GDCD lớp 8 .....	12
VI. Phương pháp dạy học môn GDCD lớp 8 .....	13
<b>Phần thứ hai. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC     KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8.....</b>	<b>33</b>
I. Hướng dẫn thực hiện chương trình .....	33
II. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy .....	48
<b>Phần thứ ba. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8 .....</b>	<b>61</b>